

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HN ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Hồng L, sinh năm: 1998. Địa chỉ cư trú: Số 438 khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1993. Địa chỉ cư trú: Số 305/8 ấp Thanh Tân, xã Th, huyện C, tỉnh L.

(Bà Linh có mặt, ông Lộc có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình xét xử, bà Dương Thị Hồng L là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn L được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh L vào ngày 19/4/2018.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ ngày 08/02/2020 đến nay, nhưng không hàn gắn đoàn tụ với nhau được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Tấn L là bị đơn: đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và ông L có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Dương Thị Hồng L xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn L, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Nguyễn Tấn L có đơn xin vắng mặt nên cần áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Tấn L.

[2] Bà Dương Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn L được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh L vào ngày 19/4/2018, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Dương Thị Hồng L, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông L đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau từ ngày 08/02/2020 đến nay, nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông L. Ông L đã biết được yêu cầu xin ly hôn của bà L. Ngày 23/3/2021 ông L có đơn xin vắng mặt tại các phiên hoà giải và tại phiên toà, đã thể hiện ý thức không hợp tác để giải quyết việc hôn nhân của ông L. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Dương Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai trình không có, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Dương Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Tấn L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Dương Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000871 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Th, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái